

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 18-4-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tuấn

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 04/4/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hải Đ - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại: Bắc Ninh; nơi thường trú: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Đ1 và bà: Sái Thị L; TATS: Theo danh chỉ bản số 105 ngày 21/01/2022 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn G, K, G, Hà Nội; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ ngày 16/12/2021, Nguyễn Hải Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, BKS: 99F1-

266.60 đi vào chợ K1, xã K, huyện G để mua thức ăn. Khi đi qua cửa hàng bán rau, Đ phát hiện thấy trong hộc để đồ bên trái xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29N1-449.70 có 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus 64 Gb màu vàng bên ngoài có ốp nhựa màu đen của chị Đào Thị Thu H không có người trông giữ. Đ nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài. Để thực hiện được mục đích của mình, Đ dừng xe dùng tay trái lấy chiếc điện thoại Iphone đó của chị H cất vào túi áo khoác bên trái, phía trước đang mặc rồi điều khiển xe đi về đến cánh đồng thuộc thôn B, xã D, huyện G tháo và vít sim của chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ở ven đường rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Ngày 17/12/2021, Nguyễn Hải Đ lên cơ quan công an nộp vật chứng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 227/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 điện thoại Iphone 6S plus, màu vàng, 64Gb, số Imei 358624070359596, đã qua sử dụng có giá 2.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSGL ngày 30/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Đ mức án từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ khi tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hải Đ cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 16/12/2021, tại khu vực chợ K1, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Hải Đ có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6S plus, màu vàng, 64Gb, số Imei 358624070359596, đã qua sử dụng của chị Đào Thị Thu H có giá trị 2.300.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án - tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài

sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn; sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã tự ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đáng ra cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9]. Bị hại là chị Đào Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[11]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[12]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn thử thách là 12 tháng tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hải Đ cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng

